

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 17/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng.
2. Ông Trần Hoàng Việt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Thời Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021; Thông báo dời phiên tòa số 229/TB-TA ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Thông báo dời phiên tòa số 232/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn S (Tên gọi khác: C), sinh năm 1993 tại S; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn U (sinh năm 1972, đã chết) và bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1970, còn sống); Anh chị em ruột: 03 người (Kể cả bị cáo, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo từng phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 176/2012/HSPT ngày 10/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh K, tuyên phạt bị cáo 04 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 29/11/2015 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Giám thị Trại giam Kênh 7. Đến ngày 25/4/2021 đương nhiên được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1970 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

2/. Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1976 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2021, sau khi nhậu say, bị cáo chạy xe mô tô về nhà. Trên đường về nhà, do xe của bị cáo bị hư nên bị cáo đã bỏ xe lại dọc đường và đi bộ về. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Minh P thì bị cáo bị 02 con chó của ông Phụng sủa và rượt đuổi nên bị cáo gọi ông P ra giúp thì ông P đi ra và nói “Mày làm gì nhà tao chó mới rượt mày”. Sau đó, bị cáo và ông P xảy ra cự cãi và đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Bị cáo đi về nhà lấy 01 cây dao tự chế quay lại nhà ông P. Lúc này, ông P đang nằm trên giường. Bị cáo hỏi ông P tại sao đánh bị cáo thì ông P ngồi dậy và bước xuống đất. Khi ông P vừa đứng lên thì bị cáo dùng dao tự chế đang cầm trên tay phải chém nhiều dao từ trên xuống dưới vào người ông P. Ông P giơ hai tay lên đỡ thì bị chém trúng vào hai tay và vùng đầu chảy máu. Ông P liền nhào vô ôm lấy tay đang cầm dao của bị cáo nhằm giật cây dao nhưng không được nên ông xô bị cáo ra và chạy vô nhà sau đóng cửa lại. Bị cáo đứng bên ngoài. Hai bên cự cãi được một lúc thì bà Nguyễn Thị K (Là mẹ ruột của bị cáo) đến can ngăn và kêu bị cáo về. Bị cáo cầm dao đi về nhà và ném cây dao xuống sông trước cửa nhà của bị cáo. Ông P được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S, đến ngày 04/5/2021 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT-PY ngày 03/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận về thương tích của Nguyễn Minh P như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo phần mềm ngang vùng cằm trái, kích thước: 04cm x 0.5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

+ Sẹo xuôi đầu dưới cẳng tay trái, kích thước: 13cm x 01cm, đứt gân gấp cổ tay trụ. Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng gấp cổ tay trụ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

+ Sẹo phức tạp mặt lòng mô út bàn tay trái, đứt gân gấp ngón V. Sẹo co dúm gây ảnh hưởng chức năng các khớp liên đốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

+ Sẹo xuôi mặt lòng mô út bàn tay phải, đứt gân gấp ngón V. Gây ảnh hưởng chức năng khớp bàn - ngón. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 19% (Mười chín phần trăm).

- Kết luận khác: Tổn thương vùng cằm trái nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSĐT ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lâm Văn S về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội ‘Cố ý gây thương tích’, áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lâm Văn S từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường các chi phí hợp lý cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 22.768.755 đồng. Bao gồm các khoản: Tiền thuốc có toa vé 613.755 đồng; Tiền xe đi cấp cứu và xuất viện về nhà 1.000.000 đồng; Tiền xe đi tái khám và lượt về 1.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh 10 ngày x 300.000 đồng = 3.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 10 ngày x 200.000 đồng = 2.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần bằng 9,5 tháng lương cơ sở 9,5 x 1.490.000 đồng = 14.155.000 đồng. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện 1.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 17.768.755 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo cầm con dao mang về ném xuống sông trước cửa nhà bị cáo. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền an toàn về sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2021, bị cáo và bị hại Nguyễn Minh P xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là bị cáo bị 02 con chó của ông P sủa và rượt đuổi. Bị cáo gọi ông P ra giúp thì ông P đi ra và nói “Mày làm gì nhà tao chó mới rượt mày”. Sau đó, bị cáo và ông P xảy ra cự cãi và đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Bị cáo đi về nhà lấy 01 cây dao tự chế quay lại nhà ông P. Bị cáo đã cầm dao tự chế chém trúng vào hai tay và vùng đầu của ông P gây thương tích cho ông P 19%. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm”. Lẽ ra sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo đi về nhà, ông P vào nhà nằm nghỉ thì mọi việc đã chấm dứt. Thế nhưng chỉ vì nóng giận, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại bằng con dao là hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm hại đến sức khỏe của người khác và còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo từng phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 176/2012/HSPT ngày 10/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh K, tuyên phạt bị cáo 04 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 29/11/2015 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Giám thị Trại giam Kênh 7. Đến ngày phạm tội ngày 25/4/2021 bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị hại cũng thừa

nhận lỗi trong cách cư xử với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Lâm Văn S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã truy tìm con dao mà bị cáo gây án nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 17.768.755 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền nêu trên. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn S phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

+ Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lâm Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, điều 585, điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lâm Văn S và bị hại Nguyễn Minh P. Buộc bị cáo Lâm Văn S phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh P số tiền 17.768.755 đồng (Mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Minh P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 17.768.755 đồng (Mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng) thì hàng tháng bị cáo Lâm Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã truy tìm con dao mà bị cáo gây án nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lâm Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 888.438 đồng (Tám trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TANDT tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân